

Số: ~~716~~/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2020
của thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 24/8/2016 của UBND Thành phố về cải cách hành chính nhà nước của thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3085 /TTr - SNV ngày 12 tháng 12 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước năm 2020 của thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, cơ quan tương đương Sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BCE CCHC của Chính phủ;
 - Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Nội vụ;
 - Thường trực Thành ủy;
 - Thường trực HĐND Thành phố;
 - Chủ tịch, các PCT UBND TP;
 - Vụ CCHC – Bộ Nội vụ;
 - Các Sở, cơ quan tương đương Sở;
 - UBND các quận, huyện, thị xã;
 - VPUB: CVP, các PVP; các phòng: TKBT, NC, KGVX, KT, HC-TC, KSTTHC;
 - Đài PT&TH HN, Công giao tiếp điện tử TPHN; các Báo: HàNỘI MỚI, KT&ĐT, ANTD, PL&XH;
 - Lưu: VT, NC_(B), SNV(5).
- 42064 - 30

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chung

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước năm 2020 của thành phố Hà Nội
(Ban hành kèm theo Quyết định số 746/QĐ-UBND ngày 13/12/2019
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đảm bảo triển khai toàn diện, hiệu quả, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn 2016 - 2020 của Chính phủ; Chương trình số 08-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội và Kế hoạch số 158/KH-UBND của UBND Thành phố.
- Tiếp tục duy trì Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của Thành phố thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu cả nước.
- Cải thiện và nâng cao sự phục vụ của cơ quan nhà nước đối với người dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch CCHC giai đoạn 2016 - 2020 của Thành phố đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ.
- Gắn với Chủ đề công tác năm 2020 của Thành phố và phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố năm 2020.
- Triển khai đúng, đủ, toàn diện các nội dung của Kế hoạch phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị.

II. CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

1.1. Chỉ tiêu

- 100% các cơ quan hành chính thuộc Thành phố xây dựng Kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, toàn diện các nội dung trong Kế hoạch CCHC năm 2020 của Thành phố.
- 100% các báo cáo định kỳ được đảm bảo gửi đúng nội dung và thời gian quy định: báo cáo kết quả về CCHC; ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT); các báo cáo năm: kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), theo dõi thi hành pháp luật và báo cáo đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
- 100% người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện CCHC và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả công tác CCHC ở cơ quan, đơn vị do mình quản lý.

- Tối thiểu 30% cơ quan, đơn vị được kiểm tra CCHC trong năm 2020.
100% các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch và thực hiện kiểm tra công tác CCHC đối với các phòng, ban, đơn vị trực thuộc.

- Phân đầu 100% các cơ quan, đơn vị có sáng kiến CCHC.

- 100% UBND cấp huyện triển khai chấm điểm, xác định Chỉ số CCHC đối với các phòng chuyên môn và UBND cấp xã trực thuộc.

- Phân đầu 100% nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và UBND Thành phố giao được đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng theo yêu cầu.

- 100% các cơ quan hành chính thuộc Thành phố thực hiện hội nghị đối thoại với người dân, tổ chức và doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan tới giải quyết công việc của người dân, tổ chức và doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị ít nhất 2 lần/năm.

- Đảm bảo ít nhất 01 lần/tháng, tổ chức các đoàn kiểm tra công vụ, kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính theo phương thức kiểm tra đột xuất, không báo trước tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

1.2. Nhiệm vụ

- Tổ chức triển khai kịp thời Kế hoạch CCHC của Thành phố. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng Kế hoạch CCHC cụ thể, khả thi, khắc phục tình trạng nội dung kế hoạch không có mục tiêu và nhiệm vụ rõ ràng, không phân công nhiệm vụ cụ thể.

- Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong công tác CCHC, trong đó quy định người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm cá nhân trước UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố về toàn bộ công việc thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của mình, ngay cả khi đã phân công hoặc ủy nhiệm cho cấp phó; quán triệt đầy đủ sự chỉ đạo của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố.

- Đổi mới và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền; tăng cường các hình thức thông tin, tương tác với người dân; nâng cao chất lượng các nội dung, chú trọng tuyên truyền về những giải pháp, lợi ích mà chính quyền cung cấp cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn; nêu gương các cá nhân, tổ chức làm tốt công tác CCHC.

- Tổng kết Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ, Kế hoạch CCHC của Thành phố giai đoạn 2016 - 2020 và xây dựng Kế hoạch CCHC của Thành phố giai đoạn 2021-2025 theo chỉ đạo của Trung ương, Thành phố.

- Ban hành Chỉ số đánh giá tính sáng tạo và năng lực điều hành của các Sở, ban, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội. Triển khai xác định Chỉ số CCHC đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc.



- Tiếp tục đánh giá hiệu quả và chất lượng công việc của các Trưởng phòng chuyên môn cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã gắn với việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng tháng theo quy định của Thành ủy.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện CCHC, kiểm tra công vụ, chú trọng kiểm tra đột xuất, tái kiểm tra việc khắc phục tồn tại được chỉ ra từ đợt kiểm tra trước đây; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật và trách nhiệm thực thi công vụ, gây khó khăn, phiền hà cho cá nhân, tổ chức.

- Tổ chức có hiệu quả các buổi tiếp xúc, đối thoại với người dân, tổ chức về giải quyết công việc liên quan đến người dân, tổ chức. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thực hiện trách nhiệm định kỳ trực tiếp tiếp công dân theo quy định; kịp thời xử lý, chỉ đạo giải quyết nhanh và đúng thẩm quyền các khiếu nại, tố cáo thuộc lĩnh vực, nhiệm vụ, trách nhiệm của ngành, đơn vị, địa phương. Tiếp thu đầy đủ và xử lý, phúc đáp kịp thời, giải trình theo quy định các phản ánh, kiến nghị, góp ý, yêu cầu từ các tổ chức, công dân và doanh nghiệp.

2. Cải cách thể chế

2.1. Chỉ tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do UBND Thành phố ban hành hoặc trình HĐND Thành phố ban hành được đảm bảo kịp thời, đồng bộ, đúng thể thức, trình tự, thẩm quyền, không trái với văn bản cấp trên và phù hợp với tình hình thực tế của Thành phố.

- 100% VBQPPL do HĐND Thành phố, UBND Thành phố ban hành được cập nhật, công khai kịp thời trên Trang công báo điện tử của Thành phố và cơ sở dữ liệu quốc gia VBQPPL.

- 100% văn bản (VBQPPL và văn bản hành chính) được phát hiện sai phạm qua theo dõi, rà soát và kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

2.2. Nhiệm vụ

- Hoàn thiện hệ thống VBQPPL của Thành phố phù hợp với các quy định của Trung ương mới ban hành và điều kiện thực tế của Thành phố, trong đó tập trung một số lĩnh vực trọng tâm là đầu tư, quy hoạch - xây dựng, an ninh tài nguyên nước và môi trường, tuyển dụng, công nghệ - thông tin, giáo dục, y tế...

- Tiếp tục kiến nghị với Trung ương những cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp với Luật Thủ đô, Kết luận của Bộ chính trị về Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội phục vụ yêu cầu phát triển Thành phố và hội nhập quốc tế.

- Thực hiện tốt và hiệu quả việc kiểm tra thực hiện VBQPPL của Thành phố. Tăng cường rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra và hệ thống hóa các VBQPPL từ trung ương đến cơ sở, đảm bảo tính đồng bộ, cụ thể, hợp hiến, hợp pháp và khả thi của các VBQPPL. Nâng cao tính chủ động, hiệu quả trong công tác xây dựng, ban hành

VBQPPL đảm bảo kịp thời, theo đúng trình tự, đúng pháp luật; Quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng và thực hiện các VBQPPL được ban hành.

- Tiếp tục thực hiện việc xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo chức năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

3. Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

3.1. Chỉ tiêu

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) và các dịch vụ công được rà soát, cập nhật, công bố, công khai kịp thời tại nơi tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hành chính, trên cổng thông tin điện tử của Thành phố, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

- 100% TTHC, dịch vụ công được đưa ra tiếp nhận tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan hành chính thuộc Thành phố và tại nơi tiếp nhận giải quyết hồ sơ hành chính theo cơ chế một cửa của các đơn vị sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp được Thành phố ủy quyền giải quyết công việc của người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- 100% Sở, ban, ngành Thành phố, UBND cấp huyện, UBND cấp xã công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng dịch vụ công của Thành phố.

- 100% các kiến nghị, phản ánh của người dân, tổ chức và doanh nghiệp được tiếp nhận, xử lý giải quyết kịp thời, đúng thời gian theo quy định pháp luật.

- 100% số hồ sơ liên quan đến TTHC được giải quyết đúng hạn và trước hạn.

- 100% các cơ quan, đơn vị tuân thủ quy định về chế độ thông tin báo cáo và số nhật ký tiếp nhận và trả kết quả.

- 100% công chức, viên chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị có trình độ, kỹ năng giao tiếp và văn hóa ứng xử đáp ứng yêu cầu của Thành phố.

3.2. Nhiệm vụ

- Xây dựng và triển khai thực hiện có chất lượng Kế hoạch kiểm soát TTHC; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC của Thành phố; tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, kiến nghị loại bỏ TTHC, quy định hành chính gây phiền hà cho cá nhân, tổ chức, tập trung ở các lĩnh vực đầu tư, xây dựng, du lịch, đất đai, hạ tầng kỹ thuật đô thị, đường bộ, lưu thông hàng hóa và tiêu dùng, xuất bản, báo chí, viễn thông, văn hóa, thể thao...; công bố kịp thời, đầy đủ, đúng quy định các TTHC mới ban hành.

- Tổ chức tiếp nhận, xử lý giải quyết đối với các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính, TTHC kịp thời, đảm bảo đúng quy định pháp luật.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức thông tin – truyền thông về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, mở rộng, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, trong đó chú trọng hơn nữa các kênh thông tin trực tuyến trong tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định về TTHC.

- Duy trì và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các Sở, Ban, Ngành; UBND quận, huyện, thị xã; UBND xã, phường, thị trấn; các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp được Thành phố ủy quyền giải quyết công việc của người dân, tổ chức trên cơ sở ứng dụng CNTT trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ.

- Triển khai Đề án thí điểm mô hình văn phòng tư vấn, cung ứng dịch vụ hành chính công tại quận Long Biên (ngay sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt), làm tiền đề nhân rộng mô hình, tạo thuận lợi hơn cho người dân, tổ chức, tinh giản biên chế.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

4.1. Chỉ tiêu

- 100% các cơ quan, đơn vị được rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Trung ương.

- 100% các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại cơ quan, đơn vị và các phòng, ban, đơn vị trực thuộc.

- 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế hành chính và số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố.

4.2. Nhiệm vụ

- Tiếp tục tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối các tổ chức của hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII gắn với tinh giản biên chế. Trong đó, tập trung rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng dần tự chủ kinh phí, giảm chi ngân sách theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về cơ chế tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo thực hiện chỉ tiêu đến năm 2021. Từng bước xây dựng cơ chế, định mức khoán chi thường xuyên phù hợp với điều kiện, tình hình của Thành phố theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW Hội nghị Trung ương 7 khoá XII.

- Tập trung đẩy mạnh chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp sang cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, chuyển sang công ty cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 và Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tập trung triển khai Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội khi được Trung ương phê duyệt. Tiếp tục đề xuất với Trung ương thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù để Thủ đô phát triển như công tác quản lý quy hoạch đô thị và đất đai; quản lý đầu tư; quản lý tài chính - ngân sách nhà nước; cơ chế ủy quyền và thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc Thành phố.

- Triển khai Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã sau khi có Nghị quyết của UBTW Quốc hội.

- Chỉ đạo, triển khai Kế hoạch kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn, UBND quận, huyện, thị xã thuộc Thành phố.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

5.1. Chỉ tiêu

- 100% các cơ quan, đơn vị bố trí công chức, viên chức theo đúng Đề án vị trí việc làm được phê duyệt.

- 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo tại cơ quan, đơn vị và các phòng, ban, đơn vị trực thuộc.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên và trong năm không có cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý về vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp ứng xử, tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức theo Kế hoạch được phê duyệt.

- 100% cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý (dưới 55 tuổi đối với nam, dưới 50 tuổi đối với nữ) được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý.

- 100% công chức cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ và phấn đấu 100% cán bộ cấp xã đạt chuẩn theo quy định.

- 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc đúng và đủ quy định về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng tháng theo Quyết định số 3814-QĐ/TU ngày 16/5/2018 của Thành ủy Hà Nội.

5.2. Nhiệm vụ

- Nâng cao hiệu quả của đề án vị trí việc làm được phê duyệt; đổi mới công tác tuyển dụng công chức, viên chức theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, khoa học. Nghiên cứu, tổ chức thí điểm và triển khai thi tuyển một số chức danh lãnh đạo cấp phòng và tương đương.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đáp ứng các chỉ tiêu nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020”, tập trung vào đối tượng là Trưởng, phó các phòng, ban thuộc Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã và đội ngũ làm công tác tham mưu ban hành các chính sách, quy định pháp luật.

- Nâng cao chất lượng đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện việc đánh giá hàng tháng, quý nhằm mục tiêu đánh giá đúng người, đúng việc và khen thưởng, kỷ luật kịp thời.

- Tiếp tục thực hiện tốt bộ quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội và nơi công cộng trên địa bàn Thành phố gắn với Đề án văn hóa công vụ theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Cải cách tài chính công

6.1. Chỉ tiêu

- 100% các đơn vị sự nghiệp công lập được giao tự chủ tài chính thực hiện đúng kế hoạch của UBND Thành phố.

- Phần đầu thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư công từ vốn ngân sách nhà nước đạt từ 90%.

- Phần đầu giảm cơ cấu chi thường xuyên xuống dưới 50% tổng chi ngân sách địa phương

- Phần đầu ít nhất có 02 đơn vị sự nghiệp công lập được giao mới tự bảo đảm chi thường xuyên và 02 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

- Phần đầu 100% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách được tổ chức xử lý kịp thời theo quy định pháp luật.

6.2. Nhiệm vụ

- Xác định rõ định mức chi tiêu ở các lĩnh vực cụ thể. Đẩy mạnh cơ chế khoán chi hành chính theo kết quả công việc được giao, tạo điều kiện nâng cao thu nhập hợp lý (ngoài lương) để cán bộ, công chức yên tâm công tác và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc tại các cơ quan hành chính nhà nước của Thành phố.

- Đẩy mạnh cơ chế tự chủ một phần trong cơ cấu thu, chi của một số đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tự chủ từng bước các khoản chi đối với tiền lương nhằm tinh giảm biên chế và tiết kiệm chi ngân sách nhà nước. Xây dựng quy định cụ thể về tiêu chí, quy trình, đơn giá đối với khoán chi trong các cơ quan hành chính và sự nghiệp công lập thuộc Thành phố. Xây dựng phương án việc thuê, mua sắm chung trụ sở và phương tiện làm việc.

- Huy động các nguồn tài chính ngoài ngân sách nhà nước; xây dựng và hoàn thiện các quy định về tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư theo hình thức công - tư (PPP) đối với việc cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao, các công trình dự án cơ sở hạ tầng.

- Tăng cường việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ và Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của liên Bộ Tài chính - Nội vụ; cơ chế hoạt động tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

- Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong việc sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước trên cơ sở đó đánh giá tình hình thực hiện, rút kinh nghiệm để bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp theo quy định của Trung ương; thực hiện đúng, đủ các quy định về quy chế dân chủ ở cơ sở, đặc biệt là việc công khai, minh bạch về tài chính, quyết toán và dự toán ngân sách các cấp hàng năm; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Hiện đại hóa hành chính

7.1. Chỉ tiêu

- Phấn đấu 100% TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 3, mức độ 4.

- 60% TTHC có quy định cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 có phát sinh hồ sơ cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, trong đó có ít nhất 30% số hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- 100% hồ sơ giải quyết TTHC được cập nhật, theo dõi tình hình thực hiện thông qua hệ thống thông tin một cửa điện tử Thành phố.

- 50% số TTHC có quy định tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích có phát sinh hồ sơ dịch vụ bưu chính công ích, trong đó 15% số hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích và 15% số hồ sơ TTHC được trả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- 100% văn bản giao dịch giữa các cơ quan hành chính nhà nước của Thành phố dưới dạng điện tử (trừ các văn bản không được chuyển qua mạng theo quy định).

- Phấn đấu 100% đơn vị cấp xã có Trang thông tin điện tử cấp xã là Trang thông tin điện tử thành phần trên Cổng thông tin điện tử cấp huyện chủ quản.

- 100% các cơ quan hành chính từ Thành phố đến cơ sở thực hiện công bố hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

- Phấn đấu 100% kế hoạch đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa trụ sở cấp xã trên địa bàn Thành phố đạt chuẩn theo quy định.

7.2. Nhiệm vụ

- Triển khai Kiến trúc chính quyền điện tử sau khi được Thành phố phê duyệt. Xây dựng và đưa vào khai thác, sử dụng một số thành phần cơ bản của hệ thống Giao thông thông minh và Du lịch thông minh. Nghiên cứu, triển khai một số thành phần cơ bản của Hệ thống Y tế thông minh, Giáo dục thông minh, quản lý điện năng thông minh, quản lý môi trường thông minh, nông nghiệp thông minh... từng bước hình thành Trung tâm điều hành thông minh

- Duy trì và nâng cấp các ứng dụng cơ bản: thư điện tử, hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp thống nhất liên thông 3 cấp trên toàn địa bàn Thành phố và kết nối với Văn phòng Chính phủ, tích hợp ứng dụng chữ ký số. Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện cơ sở hạ tầng CNTT toàn Thành phố, đáp ứng yêu cầu mở rộng, tăng số lượng DVCTT mức độ 3, mức độ 4. Xây dựng Trang thông tin điện tử cấp xã là Trang thông tin điện tử thành phần trên Cổng thông tin điện tử cấp huyện chủ quản trên cơ sở nhu cầu và điều kiện thực tế để đảm bảo triển khai hiệu quả.

- Công bố và tổ chức thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; đồng thời gắn kết chặt chẽ với công tác CCHC, kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết công việc của cá nhân, tổ chức.

- Hoàn thành kế hoạch đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa trụ sở cấp xã trên địa bàn Thành phố đạt chuẩn theo quy định.

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các sở, cơ quan tương đương Sở, UBND quận, huyện, thị xã định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện CCHC của các cơ quan, đơn vị (bao gồm các nhiệm vụ được UBND Thành phố giao tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này), gửi báo cáo quý I, 6 tháng, 9 tháng và năm về UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ để tổng hợp). Báo cáo quý I, 6 tháng, 9 tháng: *gửi trước ngày 05 của tháng cuối kỳ báo cáo; báo cáo năm gửi trước ngày 10/11/2020.*

2. Văn phòng UBND Thành phố, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư: Định kỳ tổng hợp kết quả triển khai nội dung CCHC thuộc lĩnh vực do cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu UBND Thành phố thực hiện, gửi báo cáo chuyên đề về UBND Thành phố (qua Sở Nội vụ để tổng hợp). Báo cáo quý I, 6 tháng, 9 tháng: *gửi trước ngày mùng 05 của tháng cuối kỳ báo cáo; báo cáo năm gửi trước ngày 10/11/2020.*

IV. KINH PHÍ

- Đối với các nội dung thuộc Kế hoạch CCHC năm 2020 của Thành phố là nhiệm vụ thường xuyên, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động cân đối chi từ nguồn dự toán ngân sách thực hiện chế độ tự chủ được Thành phố giao năm 2020.



- Đối với các nhiệm vụ không thường xuyên thuộc Kế hoạch CCHC năm 2020 của Thành phố, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện chi từ nguồn dự toán ngân sách không thực hiện chế độ tự chủ được Thành phố giao năm 2020.

- Đối với nhiệm vụ triển khai DVCTT, kinh phí được Thành phố bố trí trong Chương trình mục tiêu ứng dụng CNTT của Thành phố.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Giám đốc/ Thủ trưởng các Sở, cơ quan tương đương Sở; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã

- Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng, ban hành Kế hoạch CCHC năm 2020 của cơ quan, đơn vị (*gửi Kế hoạch về Sở Nội vụ để tổng hợp trước ngày 31/01/2020*); tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

- Các đơn vị được Thành phố giao nhiệm vụ cụ thể tập trung thực hiện đúng, đủ, đảm bảo tiến độ thời gian, chất lượng-theo chỉ đạo của Thành phố tại Phụ lục Kế hoạch này.

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, quán triệt kế hoạch CCHC của Thành phố và của cơ quan, đơn vị, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác CCHC; đặc biệt là nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với công tác CCHC (*nhiệm vụ thực hiện thường xuyên*).

- Tổ chức tập huấn bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ về công tác tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC, quy tắc ứng xử, giao tiếp của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý (*hoàn thành trong quý II/2020*).

- Tiếp tục rà soát, cập nhật, công khai và hướng dẫn kịp thời, đầy đủ các TTHC, các văn bản quy định về TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị tại trụ sở làm việc, trên công (trang) thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (*nhiệm vụ thực hiện thường xuyên*).

- Xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện tiếp nhận TTHC theo danh mục TTHC được phê duyệt tại Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ theo yêu cầu tại Công văn số 5081/UBND-KSTTHC ngày 12/11/2019 của UBND Thành phố (*theo hướng dẫn của Văn phòng UBND Thành phố*).

- Tăng số lượng dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 gắn với công tác thông tin, tuyên truyền và khuyến khích người dân tham gia (*theo hướng dẫn của Văn phòng UBND Thành phố*).

- UBND cấp huyện xây dựng trang thông tin điện tử cấp xã tích hợp trên trang thông tin điện tử cấp huyện (*theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông*).

- Nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện ứng dụng CNTT và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn



quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 trong giải quyết TTHC; hoàn thành việc chuyển đổi, công bố hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ tại công văn số 1314/CV-SKHCCN ngày 29/10/2019 (Hoàn thành trong quý II/2020).

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra CCHC (định kỳ, đột xuất), chú trọng kiểm tra việc tổ chức thực hiện CCHC, trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao và việc thực hiện giải quyết TTHC (Hoàn thành trong quý III/2020).

- Tiếp tục tổ chức lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp về chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công.

- UBND cấp huyện thực hiện việc đánh giá chấm điểm xác định kết quả Chỉ số CCHC áp dụng đối với các phòng chuyên môn, UBND cấp xã (Hoàn thành trong quý IV/2020).

- Tổng kết công tác CCHC giai đoạn 2016 - 2020 theo chỉ đạo của Trung ương, UBND Thành phố.

2. Trách nhiệm cụ thể của một số cơ quan, đơn vị

Ngoài việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC tại cơ quan, đơn vị, Thủ trưởng các Sở, cơ quan tương đương Sở sau đây có trách nhiệm:

a) Sở Nội vụ

- Tham mưu giúp UBND Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC của Thành phố; hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch CCHC; tổng hợp tình hình thực hiện CCHC của Thành phố báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Thành ủy Hà Nội, HĐND Thành phố (theo quý hoặc theo yêu cầu đột xuất).

- Hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp kết quả xác định Chỉ số CCHC đối với các phòng và tương đương thuộc UBND cấp huyện, Chỉ số CCHC đối với UBND cấp xã và Chỉ số đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố.

- Tổ chức tập huấn công tác CCHC đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác CCHC của các sở, ban, ngành, quận, huyện, thị xã (Hoàn thành trong quý II/2020).

- Tham mưu UBND Thành phố xây dựng Kế hoạch và thành lập các đoàn kiểm tra công vụ, kiểm tra CCHC theo hướng tăng cường kiểm tra đột xuất, không báo trước, tập trung xác định rõ địa chỉ, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân người đứng đầu trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao trong quản lý nhà nước trên địa bàn, lĩnh vực theo dõi, phụ trách.

b) Văn phòng UBND Thành phố

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND Thành phố thực hiện các nhiệm vụ về cải cách TTHC, kiểm soát và đơn giản hóa

TTHC; việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; việc tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về TTHC.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện Quyết định số 5081/QĐ-TTg ngày 12/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện, cấp xã (*Hoàn thành trong quý I/2020*).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng và hoàn thiện quy chế phối hợp giữa các Sở, cơ quan tương đương Sở, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã trong thực hiện nhiệm vụ và giải quyết các TTHC. Tổng hợp danh mục các TTHC liên thông, đề xuất UBND Thành phố các giải pháp gắn trách nhiệm của các sở, ngành trong việc xây dựng quy trình TTHC liên thông (*Hoàn thành trong quý II/2020*).

- Tiếp tục triển khai mở rộng, duy trì Mạng Thông tin điện tử phục vụ trao đổi thông tin giữa Thành ủy - HĐND - UBND Thành phố; Hệ thống quản lý theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thành ủy, HĐND, UBND đến các cấp ngành trực thuộc Thành phố; Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của UBND Thành phố và mở rộng đến các cấp, các ngành trực thuộc Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức, triển khai DVCTT, đảm bảo phần đầu 100% TTHC thực hiện DVCTT mức độ 3, 4 tính trên tổng số các TTHC được đánh giá phù hợp thực hiện DVCTT mức độ 3, 4 theo hướng dẫn tại Điều 28 của Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ.

- Xây dựng và triển khai hoạt động ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo yêu cầu tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

c) Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất UBND Thành phố thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành VBQPPL trên địa bàn Thành phố.

d) Sở Tài chính

- Chủ động, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND Thành phố thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 24/8/2016 của UBND Thành phố (Hoàn thành trong quý II/2020):

+ Xác định rõ định mức chi tiêu ở các lĩnh vực cụ thể. Nghiên cứu cơ chế khoán chi hành chính theo kết quả công việc được giao, tạo điều kiện nâng cao thu nhập hợp lý (ngoài lương) để cán bộ, công chức yên tâm công tác và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc tại các cơ quan hành chính nhà nước của Thành phố.

+ Thí điểm xác định kinh phí chi từ ngân sách nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo và y tế trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ. Nghiên cứu cơ chế tự chủ một phần trong cơ cấu thu, chi của một số đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tự chủ từng bước các khoản chi đối với tiền lương nhằm tinh giảm biên chế và tiết kiệm chi ngân sách nhà nước. Xây dựng quy định cụ thể về tiêu chí, quy trình, đơn giá đối với khoán chi trong các cơ quan hành chính và sự nghiệp công lập thuộc Thành phố. Nghiên cứu việc thuê, mua sắm chung trụ sở và phương tiện làm việc.

+ Xây dựng Đề án "Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách và định mức phân bổ ngân sách thành phố Hà Nội giai đoạn 2017-2020 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước".

+ Huy động các nguồn tài chính ngoài ngân sách nhà nước; xây dựng và hoàn thiện các quy định về tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư theo hình thức công - tư (PPP) đối với việc cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao, các công trình dự án cơ sở hạ tầng.

+ Từng bước chuyển đổi và phát triển mô hình các doanh nghiệp khoa học công nghệ. Triển khai thực hiện quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước theo Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của liên Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Tài chính;

+ Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 và Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của liên Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ.

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.



d) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND Thành phố triển khai các nội dung về phân cấp quản lý kinh tế - xã hội gắn với việc triển khai thực hiện Đề án thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội.

- Tiếp tục chủ trì tham mưu xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù của Thành phố để thực hiện thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị.

- Phối hợp với Văn phòng UBND Thành phố theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình tiếp nhận, xử lý và trả lời kiến nghị của doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ.

- Theo dõi, đôn đốc các quận, huyện, thị xã thực hiện việc đầu tư xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa trụ sở cấp xã theo chỉ đạo của UBND Thành phố.

e) Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan hướng dẫn, theo dõi và tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã trong triển khai Kế hoạch CNTT thành phố Hà Nội năm 2020. Trong đó, tập trung các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 05/2015/NQ-HĐND ngày 01/12/2015, Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 05/12/2017 của HĐND thành phố Hà Nội về chương trình mục tiêu ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 27/8/2019 của UBND Thành phố về triển khai “Nghị định số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025” của thành phố Hà Nội.

g) Sở Khoa học và Công nghệ

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị công bố và duy trì có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả chuyển đổi chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2018 sang hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 tại các cơ quan hành chính thuộc Thành phố (*Hoàn thành trong quý IV/2020*).

h) Đề nghị Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong Hà Nội


Chủ trì lồng ghép các nội dung CCHC vào các chương trình ngoại khóa, báo cáo chuyên đề tại các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

i) Các cơ quan báo chí, tuyên truyền (Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, Báo Hà Nội mới, Báo Kinh tế và Đô thị, Báo An ninh Thủ đô, Cổng Giao tiếp điện tử thành phố Hà Nội)

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC trên báo, đài, báo điện tử; tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác CCHC; đồng thời giúp người dân, doanh nghiệp được tiếp cận để hiểu rõ hơn về các nội dung công tác CCHC gắn với chủ đề công tác năm 2020 của Thành phố.

Trên đây là Kế hoạch CCHC nhà nước của thành phố Hà Nội năm 2020, trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố chỉ đạo, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Chung

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH XÂY DỰNG, TRIỂN KHAI NĂM 2020
(Kèm theo Kế hoạch số 7216 /KH-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của UBND Thành phố)

STT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC				
1	Xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2020 của TPHN	Quyết định của UBND TP	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành Thành phố	Tháng 12/2019
2	Xây dựng Kế hoạch thông tin và tuyên truyền CCHC năm 2020 của Thành phố	Kế hoạch của UBND TP	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành Thành phố	Tháng 01/2020
3	Xây dựng Kế hoạch đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tại các Sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã	Kế hoạch của UBND TP	Sở Nội vụ	Viện Nghiên cứu Phát triển KT-XH HN	Quý II/2020
4	Xây dựng Bộ Chỉ số đánh giá tính sáng tạo và năng lực điều hành của các Sở, ban, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã	Quyết định của UBND TP	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành Thành phố	Quý II 2020
5	Hội thảo khoa học với Chủ đề " Tư tưởng CCHC của Chủ tịch Hồ Chí Minh và vận dụng tư tưởng của Người trong đẩy mạnh CCHC, xây dựng chính quyền Thành phố tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, quản trị hiện đại.	Kế hoạch của UBND TP	Sở Nội vụ	- Các Sở, ban, ngành Thành phố. - UBND quận, huyện, thị xã.	Quý II/2020
6	Hội thảo khoa học "Nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ cơ quan hành chính và đo lường dịch vụ công trên địa bàn thành phố Hà Nội"	Kế hoạch của UBND TP	Sở Nội vụ	- Các Sở, ban, ngành Thành phố; UBND quận, huyện, thị xã. - Viện Nghiên cứu Phát triển KT-XH HN.	Quý III 2020

STT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
7	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC (có thể lồng ghép với Kế hoạch kiểm tra công vụ của Thành phố)	Kế hoạch của UBND TP	Sở Nội vụ	- Các Sở, ban, ngành Thành phố. - UBND quận, huyện, thị xã	Quý IV/2020
8	Xây dựng và triển khai Kế hoạch xác định Chỉ số CCHC năm 2020 áp dụng đối với các Sở, cơ quan ngang Sở, UBND các quận, huyện, thị xã	Kế hoạch của UBND TP	Sở Nội vụ	- Các Sở, ban, ngành Thành phố. - UBND quận, huyện, thị xã	Quý IV 2020
9	Tổng kết giai đoạn 5 năm CCHC nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 của thành phố Hà Nội	Kế hoạch của UBND TP	Sở Nội vụ	- Các Sở, ban, ngành Thành phố. - UBND quận, huyện, thị xã	Theo chỉ đạo của Bộ Nội vụ
II	Cải cách thể chế				
1	Xây dựng Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của Thành phố năm 2020	Kế hoạch của UBND TP	Sở Tư pháp	- Các Sở, ban, ngành Thành phố. - UBND quận, huyện, thị xã	Quý I/2020
2	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra VBQPPL của UBND Thành phố năm 2020	Kế hoạch của UBND TP	Sở Tư pháp	- Các Sở, ban, ngành Thành phố. - UBND quận, huyện, thị xã	Quý I/2020
3	Sửa đổi (bổ sung, thay thế) Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 và Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 15/5/2018 của UBND Thành phố về ban hành quy định chi tiết một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội;	Quyết định của UBND TP	Sở Xây dựng	- Các Sở, ban, ngành Thành phố. - UBND quận, huyện, thị xã	Quý IV/2020

STT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
4	Xây dựng Quy chế quản lý nhà chuyên dùng trên địa bàn Thành phố; xây dựng Quy chế quản lý nhà chung cư trên địa bàn Thành phố	Quyết định của UBND TP	Sở Xây dựng	- Các Sở, ban, ngành Thành phố. - UBND quận, huyện, thị xã	Quý IV/2020
5	Quy định về tổ chức, quản lý, khai thác hoạt động Vận tải hành khách công cộng bằng xe bus	Quyết định của UBND TP	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ban, ngành Thành phố.	Quý IV/2020
6	Bộ tiêu chí quy định chất lượng dịch vụ Vận tải hành khách công cộng bằng xe bus	Quyết định của UBND TP	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ban, ngành Thành phố.	Quý IV/2020
III	Cải cách thủ tục hành chính (TTHC) và thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông				
1	Kế hoạch thông tin tuyên truyền về kiểm soát TTHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Kế hoạch của UBND TP	Văn phòng UBND Thành phố	- Các Sở, ban, ngành Thành phố. - UBND quận, huyện, thị xã	Tháng 02/2020
2	Sửa đổi (bổ sung thay thế) Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 04/3/2016 về ban hành Quy định Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, trong giải quyết công việc của cá nhân, tổ chức tại các cơ quan hành chính nhà nước thuộc thành phố Hà Nội	Quyết định của UBND TP	Văn phòng UBND Thành phố	- Các Sở, ban, ngành Thành phố. - UBND quận, huyện, thị xã	Tháng 02/2020
3	Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra kiểm soát TTHC của Thành phố	Kế hoạch của UBND TP	Văn phòng UBND Thành phố	- Các Sở, ban, ngành Thành phố. - UBND quận, huyện, thị xã	Tháng 3/2020

STT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
IV	Cải cách tổ chức bộ máy				
1	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã sau khi có Nghị quyết của UBTW Quốc hội	Kế hoạch của UBND TP	Sở Nội vụ	- Các Sở, ban, ngành Thành phố. - UBND quận, huyện, thị xã.	Quý I/2020
2	Đề án sắp xếp các trường cao đẳng, trung cấp công lập thuộc Thành phố	Quyết định phê duyệt Đề án của UBND TP	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Nội vụ	Quý II/2020
3	Đề án sắp xếp các cơ sở bảo trợ trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Quyết định phê duyệt Đề án của UBND TP	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở Nội vụ	Quý II/2020
4	Đề án thành lập Trung tâm Điều hành thông minh Thành phố	Quyết định phê duyệt Đề án của UBND TP	Văn phòng UBND Thành phố	Sở Nội vụ	Quý II/2020
5	Đề án sắp xếp Ban Quản lý dự án Quy hoạch kiến trúc trực thuộc Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Quyết định phê duyệt Đề án của UBND TP	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Sở Nội vụ	Quý II/2020
6	Đề án tổ chức lại Trung tâm Điều hành giao thông đô thị trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Điều hành giao thông đô thị và Trung tâm Nghiên cứu khoa học và đào tạo trực thuộc Sở GTVT	Quyết định phê duyệt Đề án của UBND TP	Sở Giao thông vận tải	Sở Nội vụ	Quý II/2020
7	Đề án sắp xếp các cơ quan báo chí	Quyết định phê duyệt Đề án của UBND TP	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ	Quý III/2020
8	Đề án kiện toàn tổ chức và hoạt động của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực trực thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội	Quyết định phê duyệt Đề án của UBND TP	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nội vụ	Quý IV/2020

STT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
9	Đề án thành lập Trung tâm hoặc Phòng Điều hành và quản lý dữ liệu quan trắc môi trường trên địa bàn Thành phố.	Quyết định phê duyệt Đề án của UBND TP	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Nội vụ	Quý IV/2020
10	Quy định về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021-2025	Quyết định phê duyệt Đề án của UBND TP	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Các Sở, ban, ngành Thành phố. - UBND quận, huyện, thị xã	Quý IV/2020
V	Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức				
1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch thí điểm thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Phòng và tương đương tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND Thành phố	Kế hoạch của UBND TP	Sở Nội vụ	- Các Sở, ban, ngành Thành phố. - UBND quận, huyện, thị xã.	Quý I/2020
2	Quyết định sửa đổi Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 16/5/2014 của UBND Thành phố về Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn và nội quy kỳ thi tuyển công chức cả, phường, thị trấn	Quyết định của UBND TP	Sở Nội vụ	- Các Sở, ban, ngành Thành phố. - UBND quận, huyện, thị xã.	Quý IV/2020 (sau khi có Thông tư của Bộ Nội vụ)
3	Xây dựng Quy định khuyến khích CBCCVN nâng cao trình độ, năng lực công tác (thay thế Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 14/01/2014 của UBND Thành phố ban hành Quy định đào tạo, bồi dưỡng công chức và giảng viên thỉnh giảng)	Quyết định của UBND TP	Sở Nội vụ	- Các Sở, ban, ngành Thành phố. - UBND quận, huyện, thị xã.	Quý IV/2020
4	Sửa đổi Nghị quyết số 14/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của UBND Thành phố về chính sách trọng dụng nhân tài trong xây dựng, phát triển Thủ đô	Nghị quyết của HĐND TP	Sở Nội vụ	- Các Sở, ban, ngành Thành phố. - UBND quận, huyện, thị xã.	Quý IV/2020 (sau khi có hướng dẫn của Bộ Nội vụ)

STT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
VI	Cải cách tài chính công				
1	Ban hành Quyết định hay thể Quyết định số 77/2014/QĐ-UBND ngày 10/10/2014 của UBND Thành phố về ban hành Quy chế lựa chọn nhà thầu sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích trên địa bàn thành phố Hà Nội	Quyết định của UBND TP	Sở Tài chính	- Các Sở, ban, ngành Thành phố. - UBND quận, huyện, thị xã.	Quý I/2020
2	Nghị quyết phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách và định mức phân bổ chi ngân sách thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025	Nghị quyết của UBND TP	Sở Tài chính	- Các Sở, ban, ngành Thành phố. - UBND quận, huyện, thị xã.	Quý IV/2020
3	Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng theo quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP; tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg	Quyết định của UBND TP	Sở Tài chính	- Các Sở, ban, ngành Thành phố. - UBND quận, huyện, thị xã.	Theo hướng dẫn của Bộ, Ngành Trung ương
VII	Hiện đại hóa hành chính				
1	Xây dựng Kế hoạch CNTT thành phố Hà Nội năm 2020	Kế hoạch của UBND TP	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành Thành phố.	Tháng 1/2020
2	Ban hành Kiến trúc chính quyền điện tử thành phố Hà Nội	Quyết định của UBND TP	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành Thành phố.	Quý I/2020
3	Tập huấn, hướng dẫn về vận hành, duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008, chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, đơn vị	Kế hoạch của UBND TP	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các Sở, ban, ngành Thành phố. - UBND quận, huyện, thị xã.	Quý II/2020

STT	Nội dung thực hiện	Sản phẩm	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
4	Quy chế hoạt động của Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử Thành phố.	Quyết định của UBND TP	Văn phòng UBND Thành phố	Sở Thông tin và truyền thông	Quý IV/2020
5	Kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính nhà nước thành phố Hà Nội năm 2020	Kế hoạch của UBND TP	Sở Khoa học và Công nghệ	- Các Sở, ban, ngành Thành phố. - UBND quận, huyện, thị xã.	Quý IV/2020